

BẢN TIN HÀNG NGÀY

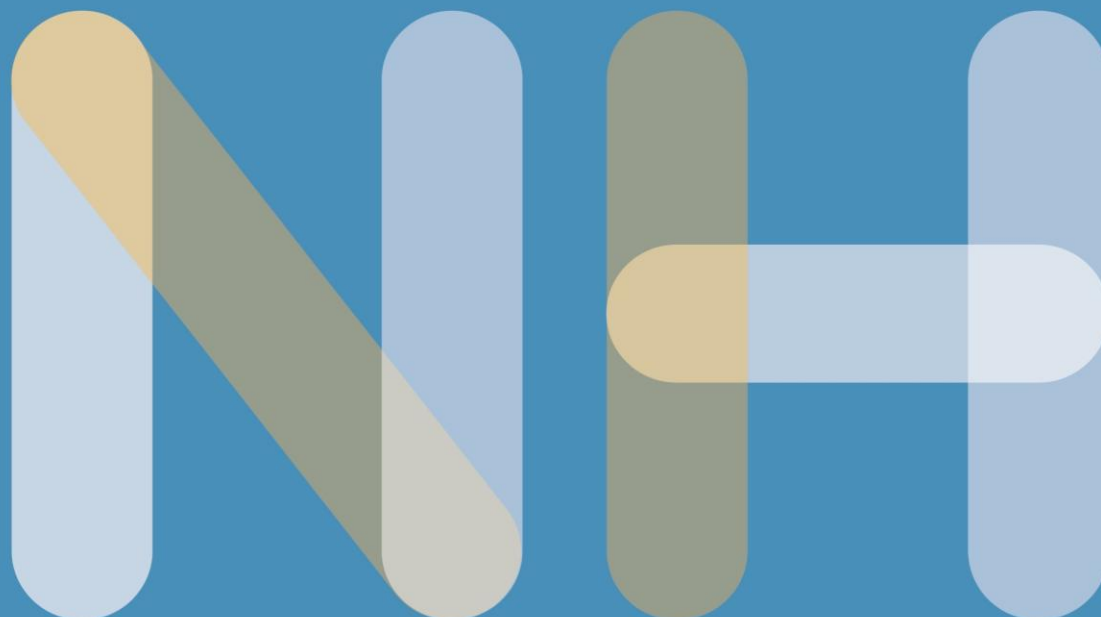
11 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

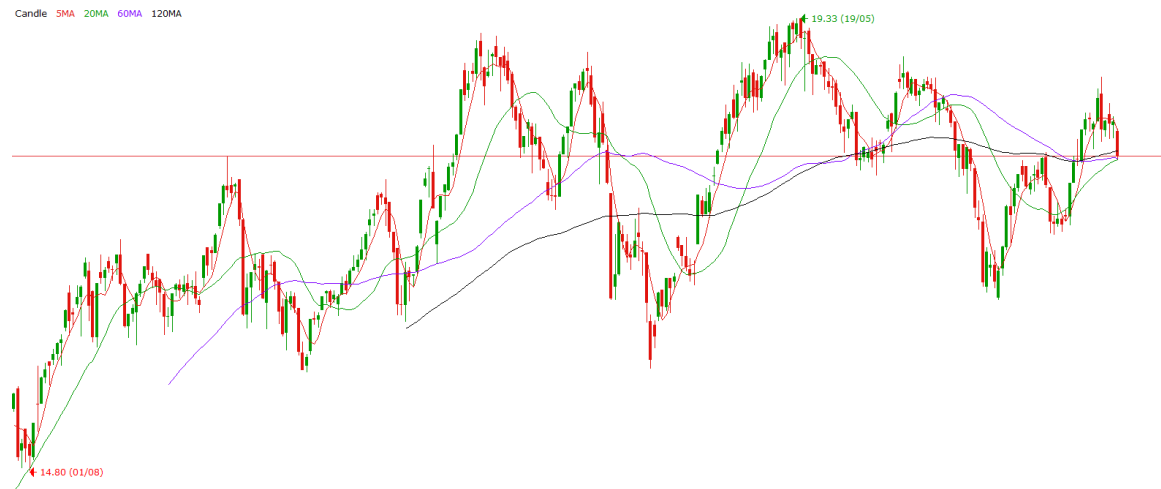


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index giảm 34 điểm, vỡ mốc 1,800 điểm

- Vn-Index giảm khá mạnh đầu ngày, sau đó đi ngang tại vùng trên mốc 1,810 điểm cho đến tận 2h chiều, nhưng sau đó tiếp tục giảm mạnh hơn nữa và đóng cửa giảm tới 34 điểm, thủng mốc hỗ trợ 1,800
- VIC được đỡ tại vùng giá tham chiếu cho đến cuối phiên chiều, là lý do quan trọng giúp Vn-Index đi ngang tại vùng 1,810
- Số mã giảm gấp 6 lần số mã tăng, độ rộng nghiêng hoàn toàn về chiều giảm
- Nhóm dầu khí tăng khá tốt đầu ngày nhờ giá dầu thế giới tăng, nhưng khi đóng cửa cũng chỉ ở vùng quanh tham chiếu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 34.3% so với ngày trước đó.

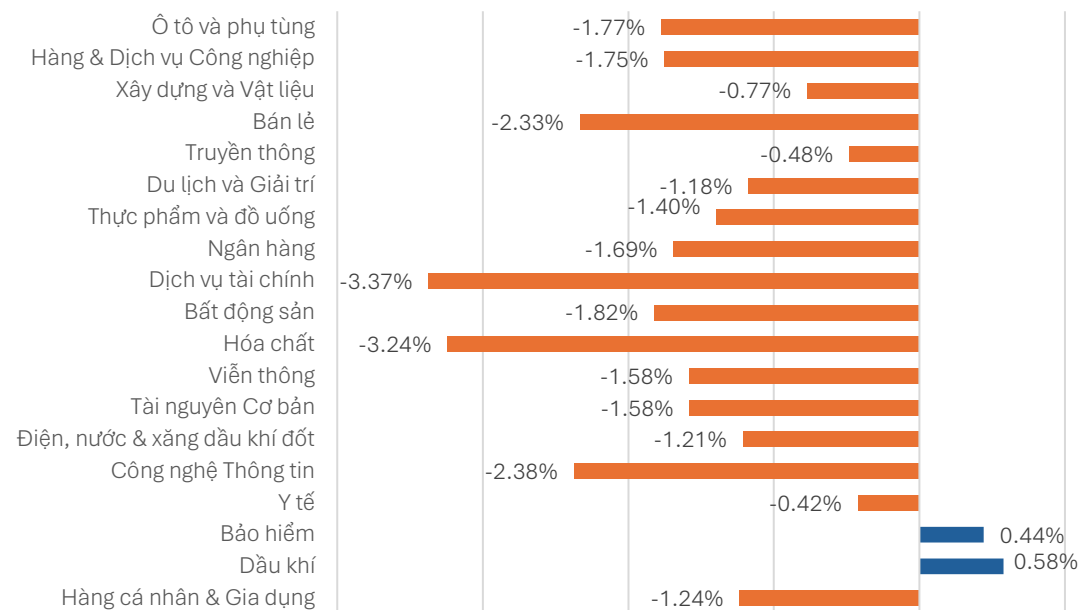


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,795.2	272.7	126.6
(+/-)	-34.02	-5.69	-0.32
(%)	-1.86%	-2.04%	-0.25%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	628	54	29
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	15,260	894	361
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(834)	15	8
Số mã tăng	51	46	101
Số mã giảm	284	110	145
Số mã giá không đổi	40	39	114

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường mở cửa với 3 tin rất xấu, ảnh hưởng rất tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư: 1) ECB tăng lãi suất thêm 0.25%, 2) Giá dầu tăng gần 8% lên mức 107.5 USD/thùng, và 3) Lạm phát PPI tại Mỹ lên tới 5.4%, vượt xa dự báo
- Như vậy, mốc hỗ trợ 1,810 đã bị vỡ, đây mới là mốc hỗ trợ mạnh đầu tiên
- Thị trường sẽ tìm đến các hỗ trợ tiếp theo, trong đó kịch bản xấu nhất là tại 1,720 điểm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.55	1.62
2	Nguyên vật liệu	10.59	1.44
3	Công nghiệp	11.52	1.68
4	Hàng Tiêu dùng	13.38	2.24
5	Dược phẩm và Y tế	14.02	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.59	3.46
7	Viễn thông	18.96	5.87
8	Tiện ích Cộng đồng	10.66	1.69
9	Tài chính	18.64	2.91
10	Ngân hàng	8.57	1.42
11	Công nghệ Thông tin	12.90	2.61

2.

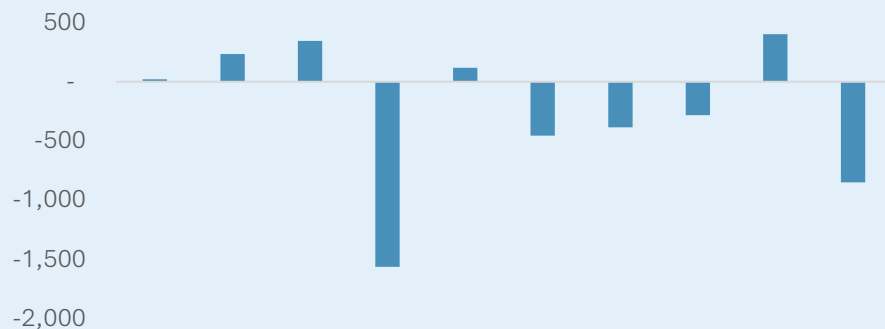
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
SSB	1.67%	SJS	-0.35%	TVS	-1.02%	FMC	0.45%	CTR	0.54%	ACG	1.57%	SHP	0.00%	PHR	0.00%
MSB	0.00%	NLG	-0.40%	EVF	-1.27%	MCM	0.19%	HTI	0.27%	PTB	-2.12%	CHP	-0.19%	DCM	0.00%
OCB	0.00%	HDC	-0.87%	AGR	-2.69%	KDC	-0.39%	PC1	-0.24%	DHC	-2.32%	BWE	-0.24%	VFG	-0.34%
EIB	-0.30%	KOS	-0.89%	SSI	-3.33%	BAF	-0.47%	BMP	-1.20%	HPG	-2.52%	PPC	-0.34%	DGC	-0.53%
NAB	-0.44%	SIP	-1.02%	CTS	-3.37%	BHN	-0.63%	VGC	-1.20%	HSG	-2.86%	GEG	-0.80%	DPM	-0.88%
STB	-0.90%	HDG	-1.24%	FTS	-3.97%	SBT	-0.65%	CTD	-1.69%	NKG	-4.23%	TMP	-0.94%	AAA	-1.78%
VCB	-1.36%	VHM	-1.50%	VIX	-3.99%	PAN	-1.62%	VCG	-2.59%			PGV	-1.15%	CSV	-2.11%
ACB	-1.56%	VIC	-1.78%	VDS	-5.17%	SAB	-2.23%	HHV	-2.85%			REE	-1.21%	DPR	-2.72%
SHB	-1.70%	KBC	-1.85%	VCI	-5.87%	ASM	-2.26%	CII	-5.69%			HNA	-1.40%	GVR	-5.36%
MBB	-1.74%	DIG	-1.95%			HAG	-2.51%					NT2	-1.44%		
CTG	-1.96%	PDR	-2.08%			VHC	-2.71%					TDM	-1.67%		
VPB	-2.00%	SZC	-2.44%			VNM	-2.76%					VSH	-1.91%		
BID	-2.06%	VPI	-2.93%			DBC	-3.03%					POW	-1.95%		
TPB	-2.08%	VRE	-3.21%			MSN	-3.20%					GAS	-2.01%		
HDB	-2.37%	TCH	-3.31%			ANV	-3.40%								
TCB	-2.47%	QCG	-3.76%												
LPB	-3.01%	DXS	-3.91%												
VIB	-3.28%	CRE	-3.94%												
		KDH	-4.12%												
		IJC	-4.24%												
		DXG	-4.44%												
		BCM	-4.55%												
		NVL	-5.06%												

3.

Giao dịch khối ngoại

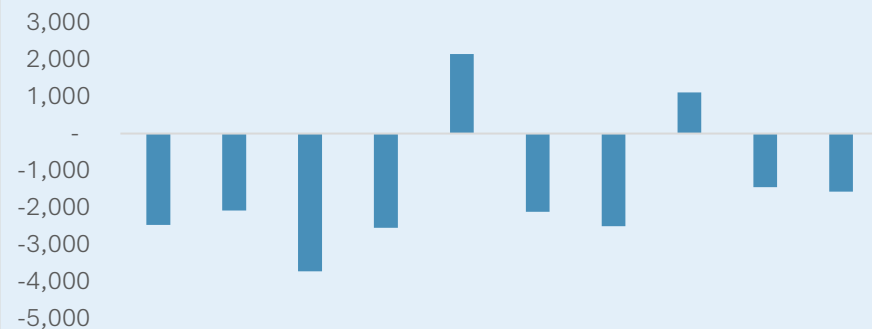
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	BSR	HOSE	126.92	17.20	109.73
2	VIC	HOSE	181.86	117.52	64.34
3	DGW	HOSE	78.73	36.06	42.66
4	PVT	HOSE	55.79	16.05	39.75
5	PNJ	HOSE	82.85	43.69	39.16
6	TCB	HOSE	64.10	30.22	33.87
7	VCB	HOSE	56.54	30.39	26.16
8	PVS	HNX	29.59	9.02	20.57
9	DCM	HOSE	33.46	15.79	17.67
10	NAF	HOSE	14.46	1.93	12.53
11	MCH	HOSE	11.29	1.60	9.69
12	CII	HOSE	9.61	0.02	9.59
13	SSB	HOSE	13.12	4.73	8.40
14	LPB	HOSE	14.69	6.88	7.81
15	VJC	HOSE	15.45	8.11	7.34

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	STB	HOSE	60.88	290.30	- 229.41
2	MBB	HOSE	160.10	300.50	- 140.40
3	VPB	HOSE	79.79	214.09	- 134.30
4	VHM	HOSE	52.95	146.80	- 93.85
5	VNM	HOSE	36.65	107.86	- 71.21
6	VCI	HOSE	10.17	64.03	- 53.87
7	HDB	HOSE	7.09	56.50	- 49.41
8	HPG	HOSE	34.20	76.25	- 42.05
9	MSN	HOSE	18.32	58.26	- 39.93
10	VPI	HOSE	1.92	27.42	- 25.49
11	NLG	HOSE	34.96	59.95	- 24.99
12	NVL	HOSE	10.95	34.35	- 23.40
13	CTG	HOSE	35.07	57.64	- 22.57
14	E1VFN30	HOSE	21.18	42.91	- 21.73
15	ACB	HOSE	17.38	39.05	- 21.66

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	109.28	7.97%	14.41%	79.59%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	100.62	6.61%	10.21%	75.24%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,359.00	-1.29%	-2.57%	0.77%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,596	0.02%	-0.04%	1.89%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,120	0.04%	-0.51%	-0.97%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,780	0.08%	-0.12%	-3.88%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	1.50%	-0.13%	-4.51%	-0.27%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.67%	0.00%	0.00%	0.60%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	0.00%	0.00%	0.68%

Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) nâng lãi suất tiền gửi thêm 0,25 điểm phần trăm, lên mức 2,5% trước áp lực lạm phát. Đây là lần thứ hai ECB thắt chặt chính sách tiền tệ kể từ khi xung đột Trung Đông bùng phát vào tháng 2/2026, nhằm ứng phó với dự báo lạm phát sẽ duy trì cao hơn nhiều so với mục tiêu 2%.

Dầu Brent và WTI đồng loạt vượt 100 USD/thùng

Sáng ngày 11/9, thị trường dầu thế giới tiếp đà tăng mạnh: giá dầu Brent đi ngang ở 107,63 USD/thùng sau khi tăng 6,34% trong ngày 10/9. Trong khi đó, giá dầu WTI tăng 1,63% lên 104,15 USD.

Chỉ số giá bán buôn (PPI) tháng 8 của Mỹ tăng 0,4% so với tháng trước, tăng 5.4% so với cùng kỳ

Báo cáo từ Cục Thống kê lao động (BLS) thuộc Bộ Lao động Mỹ cho thấy chỉ số giá bán buôn (PPI) tháng 8 của nước này tăng 0,4% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, chỉ số tăng 5,4%, cao hơn gấp đôi so với mục tiêu lạm phát 2% của Fed và cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo. PPI lõi, thước đo không bao gồm giá năng lượng và thực phẩm, tăng 0,2% trong tháng 8 so với tháng trước

5.

Bản tin doanh nghiệp



REE: REE Energy sẽ thoái toàn bộ gần 39.1% vốn tại Thủy điện Sử Pán 2

Đơn vị thành viên của CTCP Cơ Điện Lạnh REE (REE) là Công ty TNHH Năng Lượng REE (REE Energy) vừa đăng ký bán toàn bộ gần 8.07 triệu cp nắm giữ tại CTCP Thủy điện Sử Pán 2 (SP2), tương ứng hơn 39.1% vốn điều lệ. Giao dịch dự kiến được triển khai ngay trong tháng 9. Bên nhận chuyển nhượng là CTCP Phát triển năng lượng Hà Thành, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh Lào Cai. Giá trị thị trường của lượng cổ phần mà REE Energy sắp chuyển nhượng là gần 200 tỷ đồng.



VPB: Quy mô vốn điều lệ VPBank sắp cán mốc 100.000 tỷ đồng

Ngày 10/9, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB) vừa công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị (HĐQT) về việc phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 25/09/2026. Theo phương án tăng vốn đợt này, VPBank dự kiến phát hành hơn 2,066 tỷ cổ phiếu, tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá hơn 20.660 tỷ đồng, để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ phát hành là 26,04104%. Sau khi hoàn tất đợt phát hành, vốn điều lệ của VPBank dự kiến tăng từ hơn 79.339 tỷ đồng lên 100.000 tỷ đồng.



GAS: PV GAS sắp chi hơn 6 ngàn tỷ trả cổ tức

Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS, HOSE: GAS) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, tương đương 2,500 đồng/cp. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/09. Ngày thanh toán dự kiến là 20/11. Tổng số tiền PV GAS phải chi cho đợt cổ tức này khoảng 6.03 ngàn tỷ đồng. Trong đó, cổ đông chi phối là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) sẽ là bên hưởng lợi lớn nhất, với số tiền nhận về ước tính khoảng 5.78 ngàn tỷ đồng.

6.

Lịch sự kiện

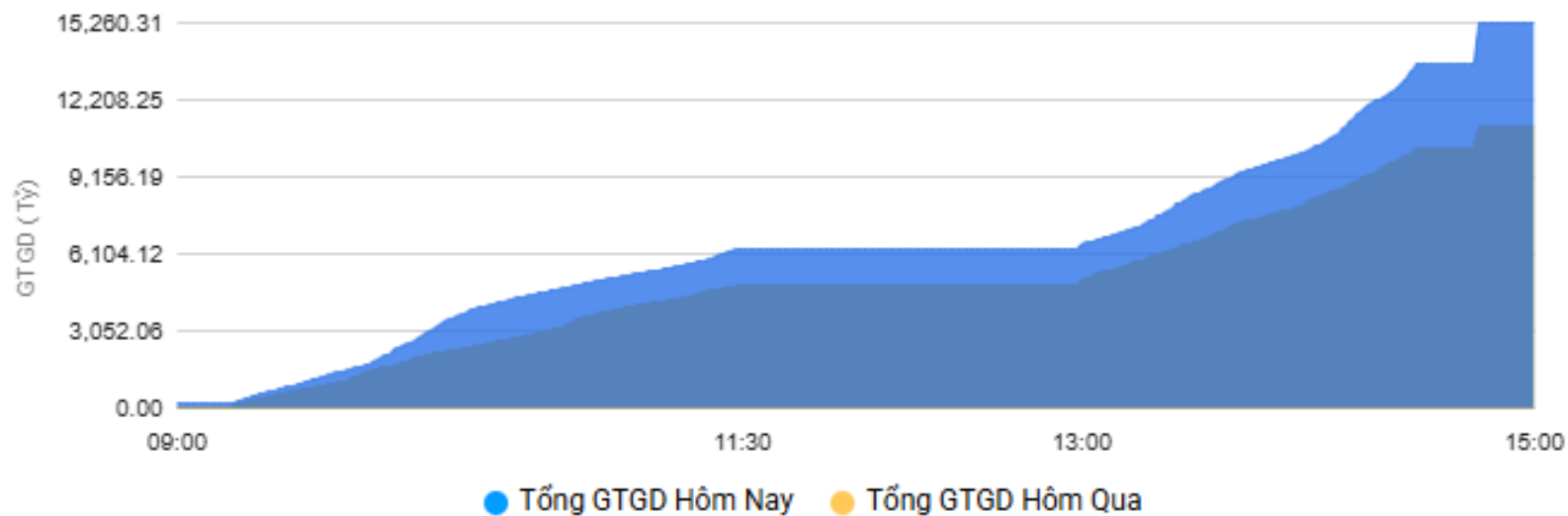
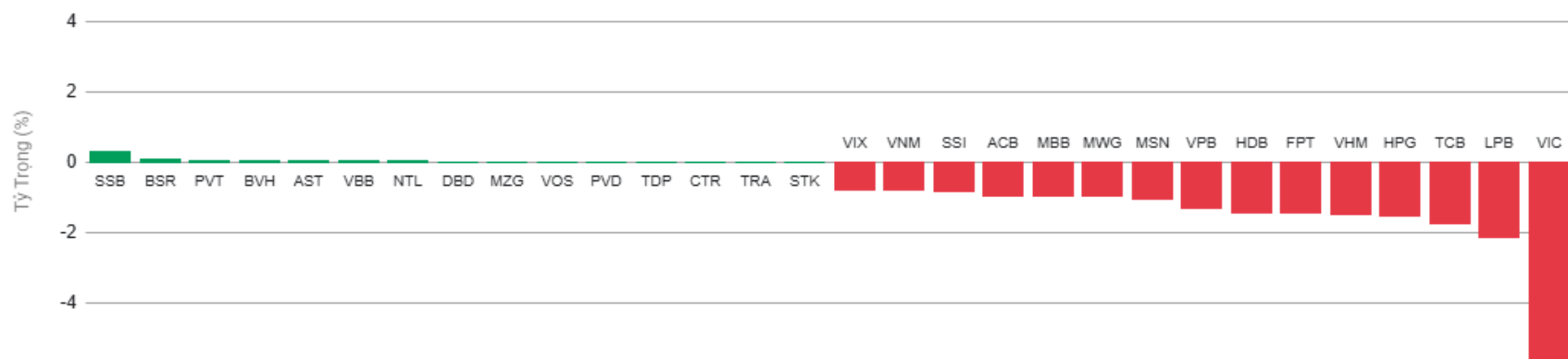
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
MTA	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
GTA	14/09/2026	24/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
PVS	14/09/2026		Phát hành cổ phiếu	20.00%	
BAL	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
SZE	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
DHG	14/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50.00%	5,000
GTS	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
MVC	14/09/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
DMC	14/09/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PCE	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
TV3	14/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BHN	15/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.20%	1,520
BHN	15/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.20%	1,320
SRF	15/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TRC	15/09/2026		Phát hành cổ phiếu	300.00%	

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHẦN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	26,950	26.2%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,150	41.3%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,600	18.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,750	26.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,050	22.4%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,800	20.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	29,950	37.9%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,200	23.7%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,600	34.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	77,300	-24.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	21,300	31.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,200	14.7%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	10,200	19.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,000	75.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	46,000	33.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	22,100	8.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,700	63.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	16,300	112.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,750	60.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,400	48.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	26,500	34.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	38,850	113.6%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	25,600	15.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	72,000	4.2%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,350	85.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,750	58.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	137,000	24.1%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	71,300	40.3%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,550	30.8%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	44,400	12.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,900	25.2%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	15,650	59.7%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	50,200	49.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,800	42.3%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,450	34.5%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	44,950	37.9%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,050	66.4%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	48,500	52.6%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	30,000	81.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	45,500	29.7%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

